



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số:0995/MT/0313/1125

Ngày: 01/12/2025
Trang: 1/2

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước thải sinh hoạt sau xử lý - Khu Quản lý vận hành và sửa chữa
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 1,5 lít x 4 chai)
3. Ngày nhận mẫu : 12/11/2025
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa
5. Ngày thử nghiệm : Từ 12/11/2025 đến 29/11/2025
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CẦN THƠ - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2 - CÔNG TY CỔ PHẦN**
Số 01 Lê Hồng Phong, phường Thới An Đông, TP. Cần Thơ
7. Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Không
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	(#) pH	-	SMEWW 4500-H ⁺ .B:2023	7,17 (tại 25,2°C)	5 - 9
2	Hàm lượng BOD ₅ (ở 20°C)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	5	30
3	Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	SMEWW 2540D:2023	14,00	50
4	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	KPH (MDL = 0,70)	5
5	Hàm lượng Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	KPH (MDL = 0,02)	1,0
6	Hàm lượng dầu mỡ động thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (MDL = 0,90)	10
7	Coliforms	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	< 1,8 ^(a)	3.000
8	Hàm lượng Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2023	0,33	30

Ghi chú: - Phòng thử nghiệm được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Giấy chứng nhận số 38/GCN-BTNMT ngày 27 tháng 10 năm 2023 (Vimcerts 019); - (#) Kết quả chỉ có giá trị tham khảo, kết quả có giá trị pháp lý khi được quan trắc hiện trường bởi tổ chức có giấy chứng nhận VIMCERTS; - (*) QCVN 14:2008/BTNMT là Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt cột A với K = 1 (theo yêu cầu khách hàng); - ^(a) là giới hạn định lượng của phương pháp thử; - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN KHÁNH NGỌC

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu Chuẩn Đo lường Chất Lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

Số:0995/MT/0313/1125



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Ngày: 01/12/2025
Trang: 2/2

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
9	Hàm lượng Phosphat (PO_4^{3-}) (tính theo P)	mg/L	SMEWW 4500-P.E:2023	0,14	6
10	(#) Hàm lượng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	SMEWW 2540C:2023	96	500
11	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/L	TCVN 6622-1:2009	KPH (MDL = 0,15)	5

CATECH

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ.
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.